

Số: 110/2022/QĐST- HNGĐ

Hạ Long, ngày 06 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Lê Thị N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 11, khu a, phường B, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở: Tân Quy T, thị xã S, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: anh Tống Thế H - sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 11, khu a, phường B, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị N và anh Tống Thế H;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị N và anh Tống Thế H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là Tống Lê Mai A - sinh ngày 23/10/2014 và Tống Trần K - sinh ngày 04/12/2015. Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tống Lê Mai A đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H trực tiếp nuôi

dưỡng, giáo dục con chung Tống Trần K đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị N và anh Tống Thế H không có tài sản chung, không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000420 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Nay chị N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường B;
- TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định